



Ho và tên:



Lớp :



PHẦN TRẮC NGHIỆM

Kiến thức cần nhớ

- * Biểu thức có chứa chữ: Mỗi lần thay chữ bằng số, ta tính được một giá trị của biểu thức.
- * Tính chất giao hoán của phép cộng: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.
- * Tính chất kết hợp của phép cộng: Khi cộng một tổng hai số với cả thứ ba, ta có thể cộng cả

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:



Câu 1. Biểu thức nào sau đây là biểu thức có chứa hai chữ?

- A. $m - n + 2$ B. $m - 10$ C. $10 - n$ D. $n - 2$

Câu 2. Giá trị của biểu thức $a + b \times 4$ với $a = 3$, $b = 5$ là:

- A. 60 B. 32 C. 30 D. 23

Câu 3. Giá trị của biểu thức: $a + b \times c$ với $a = 2$, $b = 10$, $c = 8$ là:

- A. 20 B. 36 C. 80 D. 82

Câu 4. Cho biểu thức $(24 + b) \times 3$. Với $b = 3$ thì biểu thức có giá trị là:

- A. 30 B. 72 C. 81 D. 90

Câu 5. Cho: $345 + 294 = \dots + 345$. Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 294 B. 345 C. 639 D. 693

Câu 6. Cho: $2\ 022 + 2\ 023 \dots 2\ 023 + 2\ 020$. Dấu điền vào chỗ chấm là:

- A. > B. < C. = D. Không có dấu phù hợp

Câu 7. Với $a = 5$, $b = 7$, biểu thức nào có giá trị bé nhất?

- A. $a + b \times 8$ B. $a \times 5 + b \times 2$ C. $(a + b) \times 2$ D. $a \times 5 + b$

Câu 8. Cho biểu thức: $A = a + b$. Nếu tăng mỗi số hạng lên 21 đơn vị thì giá trị biểu thức A tăng lên bao nhiêu đơn vị?

- A. 20 B. 21 C. 40 D. 42



PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1

Điền số thích hợp vào chỗ chấm.



m	100	50	204	15
Biểu thức	$m - 2$	$m \times 3 - 78$	$(m - 50) \times 2$	$30 : (m - 5)$
Giá trị của biểu thức				



Bài 2

Tính giá trị biểu thức.

a. $m - n - p$ với $m = 192$, $n = 12$, $p = 25$
 $= 24$, $p = 58$

b. $m \times n - p$ với $m = 15$, n



Bài 3

Với $a = 5$ nối các biểu thức có giá trị bằng nhau.



$(a+10) \times$



$(a - 3) \times$



$a - 5 +$



$a \times 2 +$



$a - 1$



$a : 5 + 1$



$10 \times a$



$a \times 3 + 1$



Bài 5

Tính bằng cách thuận tiện.

a. $98 + 3 + 97 + 2$

b. $237 + 357 + 763$